

TRƯỜNG TH ĐÀO SƠN TÂY

BÀI TẬP TUẦN 35 LỚP 5

BÀI TẬP THỨ HAI

Tiếng Việt

Vai diễn cuối cùng

Có một diễn viên già đã về hưu và sống độc thân. Mùa hè năm ấy, ông về một làng vắng vẻ ở vùng núi, sống với gia đình người em là giáo viên trường làng.

Mỗi buổi chiều, ông thường ra chơi nơi bãi cỏ vắng lặng ngoài thung lũng. Ở đây chiều nào ông cũng thấy một chú bé ra ngồi đợi đoàn tàu chạy qua. Khi tàu đến, chú bé vụt đứng dậy, háo hức đưa tay vẫy, chỉ mong có một hành khách nào đó vẫy lại. Nhưng hành khách mệm mỏi vì suốt một ngày trên đường, chẳng ai để ý vẫy lại chú bé không quen biết ấy.

Hôm sau, rồi hôm sau nữa, hôm nào ông già cũng thấy chú bé ra vẫy và vẫn không một hành khách nào giơ tay vẫy lại. Nhìn nét mặt thất vọng của chú bé, tim người diễn viên già như thắt lại.

Hôm sau, người diễn viên già giờ chiếc va li hóa trang của ông ra. Ông dán lên mép một bộ râu giả, đeo kính, đi ngược lên ga trên. Ngồi sát cửa sổ toa tàu ông thầm nghĩ : “Đây là vai kịch cuối cùng của mình, một vai phụ như nhiều lần nhà hát đã phân vai cho mình – một hành khách giữa bao hành khách đi tàu”.

Qua cái thung lũng có chú bé đang đứng vẫy, người diễn viên già nhòai người ra, đưa tay vẫy lại chú bé. Ông thấy chú bé mừng cuống quýt, nhảy cẫng lên, đưa cả hai tay vầu mãi.

Con tàu đi xa dần, người diễn viên già trào nước mắt. Ông thấy cảm động hơn bất cứ một đêm huy hoàng nào ở nhà hát. Đây là vai diễn cuối cùng của ông. Tuy chỉ là vai phụ, một vai không có lời, một vai không đáng kể nhưng ông đã làm cho một chú bé vui sướng, ông đã đáp lại tâm hồn chú bé và chú bé sẽ không mất niềm tin vào cuộc đời.

(Theo Truyện khuyết danh)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1 : Nhân vật chính trong câu chuyện là người có hoàn cảnh như thế nào ?

- a- Là một diễn viên già về hưu, sống độc thân, đến nghỉ ở làng miền núi
- b- Là một diễn viên nghỉ hưu, sống với gia đình ở một làng miền núi

- c- Là một diễn viên nổi tiếng, công việc bận rộn, không có thời gian nghỉ
- d- Là một diễn viên nghỉ hưu đưa gia đình về sống ở một làng miền núi

Câu 2 : Người diễn viên già thấy gì khi dạo chơi ở bãi cỏ ?

- a- Một chú bé ngồi đợi đoàn tàu chạy đến để lên tàu đi chơi rất xa
- b- Một chú bé chiều nào cũng ngồi đợi để vẫy chào đoàn tàu chạy qua
- c- Một chú bé đang chờ đón người nhà đi tàu về thăm quê hương
- d- Một chú bé chiều nào cũng đợi đoàn tàu đi qua và người trên tàu vẫy tay

Câu 3 : Người diễn viên già đã làm gì để đem lại niềm vui cho cậu bé ?

- a- Hóa trang làm hành khách, ngồi sát cửa toa tàu, đưa tay vẫy cậu bé
- b- Lên tàu ở ga trên, ngồi sát cửa toa tàu để cậu bé dễ nhìn thấy mình
- c- Đến nhà hát xin được cho mình đóng vai diễn cuối cùng trên toa tàu
- d- Làm hành khách đi tàu, mỉm cười khi cậu bé vẫy tay chào mọi người

Câu 4 : Niềm vui sướng của cậu bé được miêu tả như thế nào ?

- a- Đứng lặng đi không nói được lời chào
- b- Mừng cuống, nhảy cẫng lên, vẫy cả hai tay
- c- Chạy theo đoàn tàu, reo to lên vì vui sướng
- d- Chạy vội về làng, reo to lên vì vui sướng

Câu 5 : Vì sao tuy chỉ là một vai phụ không lời mà người diễn viên già thấy cảm động hơn bất cứ một đêm huy hoàng nào ở nhà hát ?

- a- Vì đây là vai ông đóng lúc đã về nghỉ hưu, sống độc thân nơi vắng vẻ
- b- Vì khi diễn ở nhà hát chưa có ai tán thưởng ông nhiệt tình như chú bé
- c- Vì đây là vai diễn đóng đạt nhất trong đời biểu diễn nghệ thuật của ông
- d- Vì ông đã làm cho chú bé sung sướng, không mất niềm tin vào cuộc đời

Câu 6 : Từ nào đồng nghĩa với từ “háo hức” ?

a- náo nức

b- nô nức

c- hí hửng

d- tung bừng

Câu 7 : . Dòng nào dưới đây tách đúng bộ phận chủ ngữ, bộ phận vị ngữ của câu “ Những hành khách mệt mỏi vì suốt một ngày trên đường chẳng hề vấy tay đáp lại chú bé không quen biết ấy” ?

a- Những hành khách / mệt mỏi vì suốt một ngày trên đường chẳng hề vấy tay đáp lại chú bé không quen biết ấy

b- Những hành khách mệt mỏi / vì suốt một ngày trên đường chẳng hề vấy tay đáp lại chú bé không quen biết ấy

c- Những hành khách mệt mỏi vì suốt một ngày / trên đường chẳng hề vấy tay đáp lại chú bé không quen biết ấy

d- Những hành khách mệt mỏi vì suốt một ngày trên đường / chẳng hề vấy tay đáp lại chú bé không quen biết ấy

Câu 8 : Các vế trong câu “ Người diễn viên già đã làm cho một chú bé vui sướng, ông đã đáp lại tâm hồn chú bé và chú bé sẽ không mất niềm tin vào cuộc đời.” được nối với nhau bằng cách nào ?

a- Nối trực tiếp (không dùng từ nối, dùng dấu phẩy)

b- Nối bằng một dấu phẩy và một quan hệ từ

c- Nối bằng một quan hệ từ

d- Nối bằng một cặp quan hệ từ

Câu 9 : Dấu phẩy thứ hai trong câu “Khi tàu đến, chú bé vụt đứng dậy, háo hức đưa tay vẫy.” Có tác dụng gì ?

a- Ngăn cách trạng ngữ và các vế câu

b- Ngăn cách các vế câu

c- Ngăn cách các bộ phận có cùng chức vụ

d- Cả ba tác dụng trên

Câu 10 : Hai câu “ Có một diễn viên già đã về hưu và sống độc thân. Mùa hè năm ấy, ông về một làng vắng vẻ ở vùng núi, sống với gia đình người em là giáo viên trường làng” được liên kết với nhau bằng cách nào ?

a- lặp từ ngữ

b- thay thế từ ngữ

c- dùng từ ngữ nối

d- cả ba cách trên

BÀI TẬP THỨ BA

Toán

Câu 1: Chữ số 6 trong số thập phân 34,567 có giá trị là :

- A. 6 chục
- B. 6 phần mười
- C. 6 phần trăm
- D. 6 phần nghìn

Câu 2: Số thích hợp viết vào chỗ chấm để $14568\text{dm}^3 = \dots\dots \text{m}^3$ là :

- A. 1456,8 B. 145,68
- C. 14,568 D. 1,4568

Câu 3: Một lớp học có 19 học sinh trai, số học sinh gái hơn số học sinh trai là 2 bạn . Tỷ số phần trăm của học sinh gái và học sinh cả lớp là :

- A. 52,5 % B. 5,25 %
- C. 55,2% D. 0,525%

Câu 4: Một hình lập phương có cạnh là 5m . Vậy thể tích hình lập phương đó là :

- A. 150 m^3 B. 125 m^3
- C. 152 m^3 D. 25 m^3

Câu 5: Một ô tô đi hết quãng đường 270 km trong 4 giờ 30 phút . Vận tốc của ô tô là :

- A. 60m/ giờ B. 6000m/ giờ
- C. 600m/ giờ D. 60 km/ giờ

Câu 6: Một cửa hàng bán hoa quả thu được 2400000 đồng . Tính ra số tiền lãi bằng 20% số tiền vốn mua hoa quả . Số tiền vốn để mua số hoa quả đó là :

- A. 20000 đồng
- B. 200000 đồng
- C. 1600000 đồng
- D. 2000000 đồng

Phần II. Tự luận

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

$$146,13 - 39,9 \quad 43,3 \times 5,2$$

$$63,25 : 2,5 \quad 78 + 8,5$$

Câu 2: Một con thuyền đi với vận tốc 7,2 km/ giờ khi nước lặng , vận tốc của dòng nước là 1,6 km/ giờ .Nếu thuyền đi xuôi dòng thì sau 4,2 giờ sẽ đi được bao nhiêu ki- lô mét ?

BÀI TẬP THỨ TƯ

Tiếng Việt

HS đọc thầm và trả lời câu hỏi:

Con đường

Tôi là một con đường, một con đường nhỏ thôi, nhưng cũng khá lớn tuổi rồi. Hàng ngày đi qua tôi là bao nhiêu con người với biết bao bước chân khác nhau. Tôi ôm ấp những bước chân ấy trong lòng đầy yêu mến!

Tôi có một thú vui, đó là mỗi buổi sáng thức dậy, nghe tiếng chân của các bác trong hội người cao tuổi, vừa đi bộ tập thể dục, vừa chuyện trò rôm rả, vui vẻ mà tình cảm biết bao. Lúc đó tôi thấy tâm hồn mình thư thái, dễ chịu, tôi khẽ vươn vai, lấy sức để chuẩn bị tinh thần giữ an toàn cho mọi người tới giờ đi học, đi làm. Vì đó luôn là thời khắc căng thẳng nhất trong một ngày của tôi.

Mỗi buổi chiều về, tiếng người đi chợ gọi nhau, những bước chân vui đầy no ấm, đi qua tôi, cho tôi những cảm xúc thật ấm lòng.

Buổi tối, đám trẻ đùa nhau tung tăng chạy nhảy, tôi say mê ngắm những thiên thần bé nhỏ, và lắng nghe từng bước chân để kịp nâng đỡ mỗi khi có thiên thần nhỏ nào bị ngã. Những lúc đó tôi thấy mình trẻ lại vì những niềm vui. Tôi thấy tuổi già của mình vẫn còn có ích.

Còn bây giờ đêm đã về khuya. Các anh chị công nhân dọn dẹp, quét đi bụi bẩn, lá rụng và tôi trở nên sạch sẽ, thoáng mát. Tôi vươn vai ngáp dài. Chắc cũng phải ngủ một chút cho một ngày mới đầy vui vẻ sắp bắt đầu. Sáng mai, tôi sẽ lại được sống một ngày ngập tràn tình yêu và hạnh phúc!

Hà Thu

Câu 1. Nhân vật xưng “Tôi” trong bài là ai?

- A. Một bác đi tập thể dục buổi sáng
- B. Một con đường
- C. Một cô công nhân quét dọn vệ sinh

Câu 2: Bài văn viết theo trình tự thời gian nào?

A. Từ sáng đến đêm khuya

B. Từ sáng đến tối

C. Từ sáng đến chiều

Câu 3: Khi nào con đường thấy mình như trẻ lại?

A. Nghe bước chân của các bác tập thể dục.

B. Có những bước chân vui đầy no ấm của người đi chợ.

C. Đám trẻ đùa nhau tung tăng chạy nhảy.

Câu 4: Thời gian nào con đường thấy thư thái, dễ chịu?

A. Buổi sáng

B. Buổi chiều

C. Buổi tối

Câu 5: Trong đoạn cuối bài có mấy câu ghép?

A. 1 câu

B. 2 câu

C. 3 câu

Câu 6: Hai câu văn trên được liên kết với nhau bằng cách nào?

“Lúc đó tôi thấy tâm hồn mình thư thái, dễ chịu, tôi khẽ vươn vai, lấy sức để chuẩn bị tinh thần giữ an toàn cho mọi người tới giờ đi học, đi làm. Vì đó luôn là thời khắc căng thẳng nhất trong một ngày của tôi”.

A. Lặp từ ngữ

B. Thay thế từ ngữ.

C. Dùng từ ngữ nối .

D. Lặp từ ngữ và dùng từ ngữ nối.

Câu 7: Xác định các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu:

Mỗi buổi chiều về, tiếng người đi chợ gọi nhau, những bước chân vui đầy no ấm, đi qua tôi, cho tôi những cảm xúc thật ấm lòng.

Câu 8: Em hãy đặt một câu ghép trong đó có sử dụng cặp quan hệ từ chỉ mối quan hệ tương phản để liên kết các vế câu.

Câu 9: Em hãy đặt một câu với từ “chân” mang nghĩa chuyển?

Câu 10: Em hãy viết lại câu văn sau cho hay hơn bằng cách sử dụng từ ngữ gợi tả gợi cảm, các hình ảnh so sánh....

“Đêm khuya, các anh chị công nhân dọn dẹp, quét rác”

BÀI TẬP THỨ NĂM

Toán

Phần I. Trắc nghiệm

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :

Câu 1: Đổi $17 \text{ dm}^2 23 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$ số thích hợp viết vào chỗ chấm là :

- A. 17,23 B. 1723
C. 1,723 D. 172,3

Câu 2: Hỗn số $4\frac{3}{5}$ viết dưới dạng số thập phân là :

- A. 4,35 B. 4,53
C. 4,6 D. 4,06

Câu 3: Từ 9 giờ kém 10 phút đến 9 giờ 30 phút có:

- A. 10 phút B. 20 phút
C. 30 phút D. 40 phút

Câu 4: Tìm 5 giá trị của x sao cho $6,9 < x < 7,1$:

- A. $x = 6,91; 6,95; 7; 7,11; 6,97$
B. $x = 6,91; 6,95; 7; 7,01; 6,97$
C. $x = 6,91; 6,95; 7,2; 7,1; 6,97$
D. $x = 6,91; 6,95; 6,97; 6,94; 7,1$

Câu 5: Một trường Tiểu học có 560 học sinh. Số học sinh nữ chiếm 45 % tổng số học sinh. Số học sinh nữ là :

- A. 260 học sinh
B. 320 học sinh
C. 252 học sinh

D. 225 học sinh

Câu 6: Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 3,5m, chiều rộng 1,1m chiều cao là 2m . Thể tích hình hộp chữ nhật đó là:

A. $7,7\text{m}^2$ B. $7,7 \text{ m}^3$

C. $18,4\text{m}^2$ D. $18,4\text{m}^3$

Câu 7: Kết quả của phép tính $2,4 + 3,8 \times 1,2$ là:

A. 6,96 B. 74,4

C. 7,44 D. 69,6

Phần II. Tự luận

Câu 1: Đặt tính rồi tính :

$156,13 - 79$ $43,3 \times 2,5$

$45,05 : 5$ $67 + 125,7$

Câu 2: Một xe máy đi từ A với vận tốc 35 km/giờ và sau $1\frac{1}{2}$ giờ thì đến B . Hỏi một người đi xe đạp với vận tốc bằng $\frac{2}{5}$ vận tốc xe máy thì đi hết quãng đường AB trong bao lâu ?

BÀI TẬP THỨ SÁU

Đọc thầm đoạn văn sau, trả lời các câu hỏi và làm bài tập:

NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG

Cuộc thi chạy hàng năm ở thành phố tôi thường diễn ra vào mùa hè.

Nhiệm vụ của tôi là ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi có ai đó cần được chăm sóc y tế. Khi đoàn người tăng tốc, nhóm chạy đầu tiên vượt lên trước. Chính lúc đó hình ảnh một người phụ nữ đập vào mắt tôi. Tôi biết mình vừa nhận diện được “người chạy cuối cùng”. Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối cứ đưa ra. Đôi chân tật nguyền của chị tưởng chừng như không thể nào bước đi được, chứ đừng nói là chạy. Nhìn chị chật vật đặt bàn chân này lên trước bàn chân kia mà lòng tôi tự dung thử dùm cho chị, rồi reo hò cổ động cho chị tiến lên. Người phụ nữ vẫn kiên trì tiến tới, quả quyết vượt qua những mét đường cuối cùng. Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó âm ỉ hai bên đường. Chị chậm chậm tiến tới, băng qua, giật đứt hai đầu sợi dây cho nó bay phấp phới sau lưng tựa như đôi cánh.

Kể từ hôm đó, mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm được, tôi lại nghĩ đến “người chạy cuối cùng”. Liên sau đó mọi việc trở nên nhẹ nhàng đối với tôi.

Theo John Ruskin

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất cho các câu từ câu 1 đến câu 4 và trả lời các câu còn lại.

Câu 1. Cuộc thi chạy hàng năm ở thành phố tác giả thường tổ chức vào mùa nào?

- A. Mùa xuân
- B. Mùa hè
- C. Mùa thu
- D. Mùa đông

Câu 2: Nhiệm vụ của nhân vật “tôi” trong bài là:

- A. Đi thi chạy.
- B. Đi điều hành.
- C. Đi cổ vũ.
- D. Chăm sóc y tế cho vận động viên.

Câu 3: “Người chạy cuối cùng” trong cuộc đua có đặc điểm gì?

- A. Là một em bé.
- B. Là một cụ già.
- C. Là một người phụ nữ có đôi chân tật nguyền.
- D. Là một người đàn ông mập mạp.

Câu 4: Nội dung chính của câu chuyện là:

- A. Ca ngợi người phụ nữ đã vượt qua được khó khăn, vất vả giành chiến thắng trong cuộc thi.
- B. Ca ngợi người phụ nữ có đôi chân tật nguyền có nghị lực và ý chí đã giành chiến thắng trong cuộc thi chạy.
- C. Ca ngợi tinh thần chịu thương, chịu khó của người phụ nữ.
- D. Ca ngợi sự khéo léo của người phụ nữ.

Câu 5: Mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm được, tác giả lại nghĩ đến ai?

Trả lời:

Câu 6: Em rút ra bài học gì khi đọc xong bài văn trên?

Trả lời:

Câu 7: Khoanh vào chữ cái trước từ đồng nghĩa với từ “kiên trì”?

A. Nhấn nại

B. Chấn nản

C. Dững cảm

D. Hậu đậu

Câu 8: Dấu phẩy trong câu văn: “Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó ầm ĩ hai bên đường.” có tác dụng gì?

Trả lời:

Câu 9: Viết 2 từ láy có trong bài văn trên

.....

Câu 10: Cho câu văn:

Kể từ hôm đó, mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm được, tôi lại nghĩ đến “người chạy cuối cùng”.

Phân tích cấu tạo câu văn trên và cho biết đó là câu đơn hay câu ghép.

BÀI ÔN TẬP TIẾNG ANH CUỐI TUẦN KHỐI 5

Unit 12: Lesson 4-6

BÀI HỌC

I/ WORDS: Các em viết vào vở mỗi từ 2 dòng:

1. hurt: bị đau
2. Thursday: thứ Năm
3. nurse: y tá
4. curtains: tấm rèm
5. circle: hình tròn
6. girl: con gái
7. shirt: áo sơ mi
8. bird: con chim
9. type the address: đánh máy địa chỉ
- 10.subject: chủ đề
- 11.send: gửi
- 12.mouse: chuột
- 13.message: thông điệp
- 14.click on: nhấp vào

A. BÀI TẬP

I. Write the words in the correct boxes.

Thursday	skirt	hurt	girl	purple	circle	turn	surf	shirt
----------	-------	------	------	--------	--------	------	------	-------

ur	ir

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP TIẾNG ANH CUỐI TUẦN KHỐI 5

I.

ur: Thursday, hurt, purple, turn, sum

ir: skirt, girl, circle, shirt

ĐÁP ÁN BÀI TẬP THỨ HAI

Tiếng Việt

1.a 2.b 3.a 4.b 5.d
6.a 7.d 8.b 9.c 10.b

ĐÁP ÁN BÀI TẬP THỨ BA

Phần I. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	C	A	B	D	D

Phần II.

Câu 1:

$$146,13 - 39,9 = 106,23$$

$$43,3 \times 5,2 = 225,16$$

$$63,25 : 2,5 = 25,3$$

$$78 + 8,5 = 86,5$$

Câu 2:

Bài giải:

Vận tốc của thuyền khi xuôi dòng là :

$$7,2 + 1,6 = 8,8 \text{ (km/giờ)}$$

Quãng sông thuyền đi xuôi dòng trong 4,2 giờ là:

$$8,8 \times 4,2 = 36,96 \text{ (km)}$$

Đáp số : 36,96 km

ĐÁP ÁN BÀI TẬP THỨ TƯ

Câu 1.B

Câu 2 .A

Câu 3 .C

Câu 4 .A

Câu 5 .A

Câu 6 .D

Câu 7 .

Mỗi buổi chiều về, tiếng người đi chợ / gọi nhau, những bước chân / vui đầy no ấm, đi

TN

CN

VN

CN

VN

qua tôi, cho tôi những cảm xúc thật ấm lòng..

Câu 8: Ví dụ:

Tuy nhà xa nhưng Hoàng vẫn đi học đầy đủ.

Mặc dù trời mưa nhưng Lan vẫn đến lớp đúng giờ.

Câu 9: Đặt câu đúng từ mang nghĩa chuyển (chân trời, chân bàn, chân tường...)

Đàn bò của anh Giáo đang gập cỏ dưới chân đồi

Chiếc bút của Hoa đang rơi ở gần chân bàn của Mai.

Chân trời xa lắm.

Câu 10: Viết lại câu văn có hình ảnh so sánh hoặc có dùng từ ngữ gợi tả, gợi cảm...

Mặc dù đêm đã khuya, các anh chị công nhân vẫn hăng say, miệt mài với công việc dọn dẹp, quét rác.

Hay:

Trong buổi đêm khuya vắng lặng của mùa đông, các gia đình đã vào nhà để sưởi ấm bên bếp lửa hồng vậy mà các anh chị công nhân vẫn còn vất vả dọn dẹp và quét rác.

ĐÁP ÁN BÀI TẬP THỨ NĂM

Phần I. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	A	C	D	B	C	B	A

Phần II. Tự luận

Câu 1:

$156,13 - 79 = 77,13$

$43,3 \times 2,5 = 108,25$

$45,05 : 5 = 9,01$

$67 + 125,7 = 192,7$

Câu 2

Bài giải:

$$1\frac{1}{2} \text{ giờ} = 1,5 \text{ giờ}$$

Độ dài quãng đường AB là :

$$35 \times 1,5 = 52,5 \text{ (km)}$$

Vận tốc của xe đạp là :

$$35 \times \frac{2}{5} = 14 \text{ (km/ giờ)}$$

Thời gian xe đạp đi hết quãng đường AB là:

$$52,5 : 14 = 3,75 \text{ (giờ)}$$

$$3,75 \text{ giờ} = 3 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

Đáp số : 3 giờ 45 phút

ĐÁP ÁN BÀI TẬP THỨ SÁU

Câu 1: B

Câu 2: D

Câu 3: C

Câu 4: B

Câu 7: A

Câu 5: Tác giả nghĩ đến người phụ nữ có đôi chân tật nguyền đã chiến thắng cuộc thi .

Câu 6: Bài học rút ra là cần phải quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để chiến thắng bản thân, có như vậy mọi công việc sẽ đạt kết quả tốt đẹp.

Câu 8: Dấu phẩy trong câu có tác dụng ngăn cách các vế trong câu ghép.

Câu 9: Tìm đúng 2 trong các từ sau: chật vật, quả quyết, âm ỉ, chậm chậm, phấp phới, nhẹ nhàng.

Câu 10:

Kể từ hôm đó, mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm

được, tôi / lại nghĩ đến “người chạy cuối cùng”.

CN

VN